



CEELIN[®] Vitamin C

Thuốc giọt 100 mg/ mL - Sirô 100 mg/ 5 mL

HỖ TRỢ ĐỀ KHÁNG VỚI NHIỄM KHUẨN VÀ CHỨC NĂNG MIỄN DỊCH

DƯỢC LÝ - LỢI ÍCH CỦA VITAMIN C

CEELIN[®] (vitamin C) tham gia trong chuyển hóa phenylalanin, tyrosin, acid folic, norepinephrin, histamine, sắt, và một số hệ thống enzyme chuyển hóa thuốc, trong sử dụng carbohydrat, trong tổng hợp lipid và protein, trong chức năng miễn dịch, trong đề kháng với nhiễm khuẩn và giữ gìn sự toàn vẹn của mạch máu. Thiếu hụt vitamin C dẫn đến bệnh scorbut.

CEELIN[®] (vitamin C) cần thiết cho sự tạo thành collagen, từ sữa mô trong cơ thể và tham gia một số phản ứng chống oxy hoá, giúp hình thành và duy trì sự vững chắc và khoẻ mạnh của nước, răng, sụn, mô xương, mạch máu và mô liên kết, giúp bề mau lành vết thương.

THÀNH PHẦN

Mỗi 1 mL thuốc giọt **CEELIN[®]** chứa:

Vitamin C (dưới dạng Sodium Ascorbate) 100 mg

Tá dược: EDTA, Sodium Metabisulfite, Methyl Paraben, Propyl Paraben, Glycerin, Sorbitol Solution, Sucralose, Sodium Chloride, Propylene Glycol, D&C Yellow, D&C Red, Orange Juice Flavor, Citric Acid, Nước Tinh Khiết.

Mỗi 5 mL (1 muỗng cà phê) sirô **CEELIN[®]** chứa:

Vitamin C (dưới dạng Sodium Ascorbate) 100 mg

Tá dược: EDTA, Sodium Metabisulfite, Methyl Paraben, Propyl Paraben, Mannitol, Sorbitol Solution, Sucralose, Sodium Chloride, Propylene Glycol, D&C Yellow, D&C Red, Orange Juice Flavor, Citric Acid, Nước Tinh Khiết.

CHỈ ĐỊNH

Phòng và điều trị thiếu vitamin C ở trẻ sơ sinh và trẻ em. Hỗ trợ đề kháng với nhiễm khuẩn và chức năng miễn dịch.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG

Dùng đường uống. Liều dự phòng và liều điều trị mỗi ngày:

	CEELIN [®] Thuốc giọt 100 mg/ mL	CEELIN [®] Sirô 100 mg/ 5 mL
Liều dự phòng	0,25 – 0,5 mL (5 – 10 giọt)/ lần 1 lần/ ngày	2,5 mL (1/2 muỗng cà phê)/ lần 1 lần/ ngày
Liều điều trị	1 mL (20 giọt)/ lần 1 - 3 lần/ ngày	5 mL (1 muỗng cà phê)/ lần 1 - 3 lần/ ngày

Hoặc theo sự hướng dẫn của thầy thuốc.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Chống chỉ định dùng vitamin C liều cao cho người bị thiếu hụt G6PD, quá mẫn cảm với vitamin C, bệnh Thalassemia, tiền sử sỏi thận, tăng oxalate niệu và loạn chuyển hóa oxalat.

THẬN TRỌNG

Vitamin C nên được dùng thận trọng cho những bệnh nhân bị oxalat niệu. Với liều cao vitamin C có thể gây giảm pH nước tiểu, đôi khi dẫn đến kết tủa urat hoặc cystein. Sự lờn thuốc có thể xảy ra với những bệnh nhân sử dụng liều cao.

Ảnh hưởng lên khả năng lái xe và vận hành máy móc: tình trạng buồn ngủ đã có xảy ra.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Mang thai: vitamin C đi qua nhau thai. Chưa có các nghiên cứu đầy đủ trên súc vật và trên người mang thai, và nếu dùng vitamin C theo nhu cầu bình thường hàng ngày thì chưa thấy xảy ra vấn đề gì trên người. Tuy nhiên, uống lượng lớn vitamin C trong khi mang thai có thể làm tăng nhu cầu về vitamin C và dẫn đến bệnh scorbut ở trẻ sơ sinh. Cho con bú: vitamin C phân bố trong sữa mẹ. Người cho con bú dùng vitamin theo nhu cầu bình thường, chưa thấy có vấn đề gì xảy ra với trẻ sơ sinh.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN (ADR)

Tăng oxalate niệu, buồn nôn hoặc nôn, ợ nóng, co cứng cơ bụng, mệt mỏi, đỏ bừng, nhức đầu, mất ngủ và tình trạng buồn ngủ đã xảy ra. Sau khi uống liều 1 g hàng ngày hoặc lớn hơn có thể gây ra chầy.

Thường gặp, ADR > 1/100

Thận: tăng oxalate niệu.

Ít gặp, 1/1000 < ADR < 1/100

Máu: thiếu máu tan máu.

Tim mạch: bưng đỏ, suy tim.

Thần kinh trung ương: xù, chóng mặt, nhức đầu, mệt mỏi.

Da dầy – ruột: buồn nôn, nôn, ợ nóng, đau bụng, co thắt cơ bụng, đầy bụng, ỉa chầy.

Thần kinh – cơ và xương: đau cạnh sườn.

Xin thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Các triệu chứng quá liều vitamin C gồm sỏi thận, buồn nôn, viêm dạ dày và tiểu chầy.

Liệu pháp lợi tiểu bằng truyền dịch có thể tác dụng sau khi uống liều lớn.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Vitamin C có thể làm tăng đáng kể hấp thu và chuyển hoá sắt. Vitamin C sử dụng cùng lúc với acetylsalicylic acid (aspirin) có thể làm tăng bài tiết vitamin C và làm giảm bài tiết acetylsalicylic acid trong nước tiểu.

TRÌNH BÀY

CEELIN[®] Thuốc giọt 100 mg/ mL – Hộp 1 chai 15 mL.

CEELIN[®] Sirô 100 mg/ 5 mL – Hộp 1 chai 30 mL, 60 mL, 120 mL.

BẢO QUẢN

Bảo quản trong chai đậy kín.

Nhiệt độ không quá 30°C.

HẠN DÙNG

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ

Sản xuất tại **CÔNG TY TNHH UNITED INTERNATIONAL PHARMA**

WHO-GMP, GLP, GSP. Số 16 VSIP II, Đường số 7, Khu Công Nghiệp Việt Nam-Singapore II, Phường Hoà Phú, Thành Phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. ĐT: 08-39621000

®Đang ký nhãn hiệu bởi Pediatrica, Inc.

